

TS. NGUYỄN THÀNH NHÂN



HƯỚNG DẪN

**GIẢI CÁC DẠNG BÀI TẬP
TỪ CÁC ĐỀ THI QUỐC GIA**
(Tốt nghiệp - tuyển sinh...)

MÔN

LỊCH SỬ[?]

**CỦA BỘ GIÁO DỤC
& ĐÀO TẠO**

- ✓ Dành cho HS lớp 12 chương trình chuẩn và nâng cao
- ✓ Biên soạn theo nội dung và định hướng ra đề thi mới của Bộ GD&ĐT



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TS. NGUYỄN THANH NHÂN

**HƯỚNG DẪN
GIẢI CÁC DẠNG BÀI TẬP
TỪ CÁC ĐỀ THI QUỐC GIA**

(Tốt nghiệp - tuyển sinh...)

MÔN

LỊCH SỬ

**CỦA BỘ GIÁO DỤC
& ĐÀO TẠO**

✓ *Dành cho HS lớp 12 chương trình chuẩn và nâng cao.*

✓ *Biên soạn theo nội dung và định hướng ra đề thi mới của Bộ GD&ĐT*

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

LỜI NÓI ĐẦU

Để giúp các em học sinh có thêm tài liệu ôn luyện tốt và có thể đạt kết quả cao trong kì thi quốc gia (tốt nghiệp, tuyển sinh...) do Bộ GD&ĐT tổ chức sắp đến, chúng tôi biên soạn cuốn "*Hướng dẫn giải các dạng bài tập từ các đề thi quốc gia môn Lịch sử*".

Cuốn sách được biên soạn dựa vào kiến thức trọng tâm trong sách giáo khoa và chương trình chuẩn kiến thức Lịch sử lớp 12 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tham khảo hệ thống các đề thi tuyển sinh đại học – cao đẳng từ năm 2002 đến năm 2008. Việc biên soạn nhằm giúp học sinh nắm vững hệ thống kiến thức cơ bản của từng bài, từng chương và cả khoá trình; biết cách tra lời các câu hỏi mang tính tổng hợp, câu hỏi mang tính phân hoá giúp các em có đủ tự tin khi bước vào phòng thi.

Sách được biên soạn thành 2 phần: Phần A: Hệ thống kiến thức cơ bản mà học sinh cần nắm và một số đề thi đại học và cao đẳng của Bộ GD&ĐT từ năm 2002 đến năm 2008, phần này chúng tôi hệ thống kiến thức cơ bản theo từng bài, từng giai đoạn. Cuối mỗi phần chúng tôi tổng hợp các đề thi đại học – cao đẳng có liên quan đến kiến thức cơ bản đã trình bày. Phần B: Một số câu hỏi tổng hợp giúp các em tham khảo.

Chúng tôi hi vọng quyển sách này sẽ là tài liệu tham khảo bổ ích cho các thí sinh. Mặc dù biên soạn khá kì lưỡng nhưng cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót, chúng tôi mong nhận được sự góp ý chân thành của quý đồng nghiệp và bạn đọc để cuốn sách hoàn thiện hơn.

Mọi ý kiến đóng góp xin liên hệ:

- **Trung tâm sách giáo dục Anpha**

225C Nguyễn Tri Phương, P.9, Q.5, Tp. HCM.

- **Công ty sách - thiết bị giáo dục Anpha**

50 Nguyễn Văn Sáng, Quận Tân Phú, TP.HCM

ĐT: 08.62676463, 38547464.

Email: alphabookcenter@yahoo.com

Tác giả

MỤC LỤC

A. Hệ thống kiến thức cơ bản học sinh cần nắm

và một số đề thi đại học và cao đẳng từ năm 2002 đến 2008..... 5

Phần lịch sử thế giới..... 5

I. Bối cảnh quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ hai..... 5

II. Liên xô và các nước đông âu (1945-1991), liên bang nga (từ 1991 đến nay) 7

III. Các nước Á, Phi và Mỹ la tinh (từ 1945 đến nay) 13

IV. Mĩ - Tây âu - Nhật bản (Từ 1945 đến nay) 30

V. Quan hệ quốc tế từ 1974 đến nay..... 41

VI. Cách mạng khoa học – công nghệ và xu thế toàn cầu hóa..... 46

Phần lịch sử việt nam từ 1919 đến năm 2000..... 53

I. Những kiến thức cơ bản của lịch sử việt nam từ năm 1918 đến năm 1930 53

II. Những kiến thức cơ bản của lịch sử việt nam từ năm 1930 đến năm 1945..... 76

III. Những kiến thức cơ bản của lịch sử việt nam từ năm 1945 đến năm 1954 .. 111

IV. Những kiến thức cơ bản của lịch sử việt nam từ năm 1954 đến năm 1975 .. 149

V. Việt nam từ năm 1975 đến nay..... 182

B. Một số câu hỏi tổng hợp..... 192

A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC CƠ BẢN HỌC SINH CẦN NẮM VÀ MỘT SỐ ĐỀ THI ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG TỪ NĂM 2002 ĐẾN NĂM 2008

PHẦN LỊCH SỬ THẾ GIỚI

I. BỐI CẢNH QUỐC TẾ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

1. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh

- Đầu năm 1945, cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, nhiều vấn đề quan trọng và cấp bách đặt ra trước các cường quốc Đồng minh:
 - + Nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.
 - + Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.
 - + Phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận.
- Trong bối cảnh đó, một hội nghị quốc tế được triệu tập tại I-an-ta (Liên Xô) từ ngày 04 đến ngày 11/02/1945 với sự tham dự của nguyên thủ ba cường quốc là Xta-lin (Liên Xô), Ru-dơ-ven (Mỹ) và Sớc-sin (Anh). Hội nghị đưa ra những quyết định quan trọng:
 - + Xác định mục tiêu chung là tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản. Để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, trong thời gian từ 2 đến 3 tháng sau khi đánh bại nước Đức phát xít, Liên Xô sẽ tham gia chống Nhật ở châu Á.
 - + Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
 - + Thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít và phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.
- Toàn bộ những quyết định của Hội nghị I-an-ta cùng những thỏa thuận sau đó của ba cường quốc đã trở thành khuôn khổ của trật tự thế giới mới, thường được gọi là Trật tự hai cực I-an-ta.

2. Sự thành lập Liên hợp quốc

a. Sự thành lập

- Từ ngày 25/4 đến ngày 26/6/1945, một hội nghị quốc tế lớn đã được triệu tập tại Xan Phran-xi-xcô (Mỹ) với sự tham gia của đại biểu 50 nước để thông qua bản Hiến chương và tuyên bố thành lập tổ chức Liên hợp quốc.
- Ngày 24/10/1945, với sự phê chuẩn của Quốc hội các nước thành viên, bản Hiến chương chính thức có hiệu lực.

b. Mục đích và nguyên tắc hoạt động

- Là văn kiện quan trọng nhất của Liên hợp quốc, Hiến chương nêu rõ mục đích của tổ chức này là duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển các mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc và tiến hành hợp tác quốc tế giữa các nước trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc bình đẳng và quyền tự quyết định của các dân tộc.

- Để thực hiện các mục đích đó, Liên hợp quốc hoạt động theo những nguyên tắc sau:

+ Quyền bình đẳng giữa các quốc gia và quyền tự quyết định của các dân tộc.

+ Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

+ Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

+ Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.

+ Chung sống hoà bình và sự nhất trí giữa 5 nước lớn (Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp và Trung Quốc).

c. Vai trò của Liên hợp quốc

- Liên hợp quốc đã trở thành một diễn đàn quốc tế vừa hợp tác vừa đấu tranh nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới. Liên hợp quốc đã có nhiều cố gắng trong việc giải quyết các vụ tranh chấp và xung đột ở nhiều khu vực, thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế, giúp đỡ các dân tộc về quốc tế, văn hoá, giáo dục, y tế, nhân đạo,...

- Đến năm 2008, Liên hợp quốc có 192 quốc gia thành viên.

- Tháng 9/1977, Việt Nam trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.

- Ngày 16/10/2007, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã bầu Việt Nam là Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an nhiệm kì 2008-2009.

3. Sự hình thành hai hệ thống - Tư bản chủ nghĩa và Xã hội chủ nghĩa

- Ngay sau chiến tranh, thế giới đã diễn ra nhiều sự kiện quan trọng với xu hướng hình thành hai phe - Tư bản chủ nghĩa và Xã hội chủ nghĩa - đối lập nhau gay gắt.

- Tại Hội nghị Potsdam, ba cường quốc đã thỏa thuận việc phân chia các khu vực chiếm đóng và kiểm soát nước Đức sau chiến tranh: Liên Xô chiếm đóng phía đông Đức, Anh chiếm đóng vùng tây bắc, Mỹ chiếm vùng nam Pháp một phần lãnh thổ phía tây. Sau đó, Anh, Mỹ và Pháp hợp nhất các khu vực chiếm đóng, lập ra nhà nước Cộng hòa Liên bang Đức (9/1949) ở Tây Đức. Tháng 10/1949, được sự giúp đỡ của Liên Xô, nhà nước Cộng hòa dân chủ Đức được thành lập ở Đông Đức.

- Trong những năm 1945 - 1947, các nước Đông Âu đã tiến hành nhiều cải cách quan trọng. Liên Xô cùng các nước Đông Âu kí kết nhiều hiệp ước tại đôi về kinh tế.

- Năm 1949, Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) được thành lập. Mối quan hệ giữa Liên Xô và các nước Đông Âu ngày càng được củng cố, từng bước hình thành hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.

- Sau chiến tranh, Mỹ đề ra "Kế hoạch phục hưng châu Âu", nhằm viện trợ các nước Tây Âu, khôi phục kinh tế tăng cường ảnh hưởng và sự khống chế của Mỹ đối với các nước này.

Như vậy, ở châu Âu đã xuất hiện sự đối lập về chính trị và kinh tế giữa hai khối nước: Tây Âu tư bản chủ nghĩa và Đông Âu xã hội chủ nghĩa.

MỘT SỐ ĐỀ THI ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG TỪ NĂM 2002 ĐẾN 2008

Câu hỏi: *Hoàn cảnh, mục đích, nguyên tắc hoạt động và các cơ quan chính của tổ chức Liên hợp quốc.*

(Đề thi Trường CĐ Công đồng Trà Vinh – năm 2004, phần tự chọn).

Đáp án và hướng dẫn trả lời:

* *Hoàn cảnh:*

Từ ngày 25/4 – 26/6/1945, Hội nghị đại biểu của 50 nước họp tại Xan Phan-xi-xcô (Mỹ) để thông qua Hiến chương Liên hợp quốc.

* *Mục đích:*

- Duy trì hoà bình và an ninh thế giới.
- Thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các nước trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng giữa các quốc gia và nguyên tắc dân tộc tự quyết.

* *Nguyên tắc hoạt động:*

- Quyền bình đẳng giữa các quốc gia và quyền dân tộc tự quyết.
- Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.
- Giải quyết tranh chấp quốc tế bằng phương pháp hoà bình.
- Nguyên tắc nhất trí giữa 5 cường quốc: Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc.
- Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất cứ nước nào.

* *Các cơ quan chính:*

- Đại hội đồng: Hội nghị của tất cả các nước thành viên, họp mỗi năm 1 lần để thảo luận những vấn đề có liên quan thuộc phạm vi Hiến chương đã quy định. Trong Hội nghị, những quyết định các vấn đề quan trọng phải được thông qua với 2/3 số phiếu, vấn đề ít quan trọng hơn thì thông qua với đa số phiếu.
- Hội đồng Bảo an: Cơ quan chính trị quan trọng nhất và hoạt động thường xuyên, mọi quyết định của Hội đồng Bảo an được thông qua với sự nhất trí của 5 uỷ viên thường trực. Hội đồng Bảo an không phục tùng Đại hội đồng.
- Ban Thư kí: Cơ quan hành chính của Liên hợp quốc đứng đầu là Tổng Thư kí do Đại hội đồng bầu ra 5 năm 1 lần theo sự giới thiệu của Hội đồng Bảo an. Ngoài ra, Liên hợp quốc còn có hàng trăm tổ chức chuyên môn khác.

II. LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945-1991), LIÊN BANG NGA (TỪ 1991 ĐẾN NAY)

1. Liên Xô và các nước Đông Âu từ 1945 đến giữa những năm 1970

a. *Liên Xô*

* *Công cuộc khôi phục kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945-1950)*

- Liên Xô là nước chịu những tổn thất nặng nề trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Với tinh thần tự lực tự cường Liên Xô đã hoàn thành kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế (1946-1950) trong vòng 4 năm 3 tháng.

* *Liên Xô tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội (1950 - nửa đầu những năm 70)*

- Liên Xô đã thực hiện nhiều kế hoạch dài hạn nhằm tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội và thu được nhiều thành tựu lớn.

+ Công nghiệp: Liên Xô trở thành cường quốc đứng thứ hai thế giới (sau Mỹ).

+ Nông nghiệp: Đạt nhiều thành tựu. Sản lượng tăng hàng năm là 16%.

+ Khoa học - kĩ thuật:

Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái Đất.

Năm 1961, Liên Xô đã phóng con tàu vũ trụ đưa nhà du hành vũ trụ Ga-ga-rin bay vòng quanh Trái Đất, mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.

- Trong lĩnh vực xã hội có nhiều biến đổi:

+ Tỷ lệ công nhân chiếm hơn 55% số lượng lao động cả nước.

+ Xã hội luôn được ổn định tương đối về chính trị.

+ Trình độ học vấn được nâng cao, 3/4 số dân có trình độ trung học và đại học.

b. Các nước Đông Âu

* *Việc thành lập nhà nước dân chủ nhân dân Đông Âu*

Trong những năm 1944 - 1945, các nước Đông Âu đã nổi dậy giành chính quyền, thành lập Nhà nước dân chủ nhân dân Ba Lan, Ru-ma-ni, Hung-ga-ri, Tiệp Khắc, Liên bang Nam Tư, An-ba-ni, Bun-ga-ri.

* *Các nước Đông Âu xây dựng chủ nghĩa xã hội*

- Trong những năm 1950 - 1975, các nước Đông Âu đã thực hiện nhiều kế hoạch 5 năm nhằm xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội trong tình hình khó khăn, phức tạp.

- Các nước Đông Âu đã tiến hành xây dựng nền công nghiệp dân tộc, điện khí hóa toàn quốc, nâng cao sản lượng công nghiệp lên hàng chục lần.

- Nông nghiệp phát triển nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu lương thực và thực phẩm của nhân dân.

- Trình độ khoa học - kĩ thuật được nâng cao rõ rệt.

Từ những nước nghèo, các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu đã trở thành các quốc gia công - nông nghiệp.

c. Quan hệ hợp tác giữa các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu

* *Quan hệ kinh tế, văn hóa, khoa học - kĩ thuật*

- Ngày 08/01/1949, Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) được thành lập.

Mục tiêu: Tăng cường sự hợp tác, thúc đẩy sự tiến bộ khoa học - kĩ thuật, thu hẹp dần sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế giữa các nước thành viên.

- Sau hơn 20 hoạt động, SEV đã đạt được một số thành tựu trong việc giúp đỡ các nước thành viên, thúc đẩy sự tiến bộ về kinh tế và kỹ thuật, không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân.

Tuy nhiên, SEV cũng đã bộc lộ một số thiếu sót: Không hòa nhập với đời sống kinh tế thế giới, chưa coi trọng việc áp dụng đầy đủ những tiến bộ khoa học và công nghệ, sự hợp tác gặp nhiều trở ngại do cơ chế quan liêu, bao cấp.

* *Quan hệ chính trị - quân sự*

- Ngày 14/5/1955, Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va ra đời.

Mục tiêu: Thành lập liên minh phòng thủ về quân sự và chính trị của các nước chủ nghĩa xã hội giữa Liên Xô và Đông Âu nhằm chống lại âm mưu gây chiến, xâm lược của khối NATO do đế quốc Mỹ cầm đầu.

- Sau hơn 20 năm tồn tại, Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va có vai trò to lớn trong việc giữ gìn hoà bình, an ninh ở châu Âu và thế giới.

2. Liên Xô và các nước Đông Âu giữa những năm 1970 đến năm 1991

a. *Sự khủng hoảng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô*

- Năm 1973, cuộc khủng hoảng dầu mỏ đã tác động mạnh mẽ đến tình hình kinh tế, chính trị, tài chính của nhiều nước trên thế giới. Liên Xô chậm trễ ra những biện pháp sửa đổi để thích ứng với tình hình mới. Đến cuối những năm 70 – đầu những năm 80 của thế kỷ XX, nền kinh tế Liên Xô dần bộc lộ những dấu hiệu suy thoái.

- Tháng 3/1985, M. Góóc-ba-chốp lên nắm quyền lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên Xô, tiến hành công cuộc cải tổ đất nước.

- Sau 6 năm tiến hành cải tổ, do phạm nhiều sai lầm nên tình hình không được cải thiện, đất nước Xô viết lâm vào tình trạng khủng hoảng toàn diện.

- Tháng 08/1991, một số người lãnh đạo Đảng và Nhà nước tiến hành đảo chính nhằm lật đổ Góóc-ba-chốp nhưng thất bại.

Ngày 21/12/1991, lãnh đạo 11 nước cộng hòa trong Liên bang đã kí Hiệp định thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG). Nhà nước Liên bang Xô viết tan rã.

- Ngày 25/12/1991, Tổng thống Góóc-ba-chốp từ chức, lá cờ đỏ búa liềm trên nóc điện Krem-li bị hạ xuống, đánh dấu sự chấm dứt chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô sau 74 năm tồn tại.

b. *Sự khủng hoảng của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu*

- Cuộc khủng hoảng dầu mỏ 1973 tác động mạnh đến nền kinh tế của các nước Đông Âu. Vào những năm cuối thập niên 70 – đầu thập niên 80, nền kinh tế Đông Âu lâm vào tình trạng trì trệ. Lòng tin của nhân dân các nước này ngày càng giảm, nổi bất bình tăng lên cùng với sự sa sút về mọi mặt trong cuộc sống.

- Các nước Đông Âu lần lượt xa rời chủ nghĩa xã hội, tuyên bố là nước cộng hòa.
- Ngày 03/10/1990, nước Đức đã thống nhất với tên gọi là nước Cộng hòa Liên bang Đức.

c. Nguyên nhân tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu

- Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, cùng với cơ chế tập trung quan liêu bao cấp làm cho sản xuất trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện. Thêm vào đó là sự thiếu dân chủ và công bằng đã khơi sâu bất mãn trong quần chúng.
- Không bắt kịp bước phát triển của khoa học - kĩ thuật tiên tiến, dẫn đến tình trạng về khủng hoảng kinh tế - xã hội.
- Khi tiến hành cải tổ lại phạm phải sai lầm trên nhiều mặt, làm cho chúng khủng hoảng thêm trầm trọng.
- Sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước.

3. Liên bang Nga trong thập niên 90 (1991-2000)

- Liên bang Nga là quốc gia kế tục Liên Xô trong các quan hệ quốc tế.
- Kinh tế:
 - + Năm 1990 – 1995, tốc độ tăng trưởng GDP/năm luôn là số âm.
 - + Từ năm 1996, kinh tế bắt đầu hồi phục.
 - + Năm 1997, tốc độ tăng trưởng 0,5%.
 - + Năm 2000, tốc độ tăng trưởng lên đến 9%.
- Chính trị: Tháng 12/1993, Hiến pháp Liên bang Nga được ban hành, quy định thể chế Tổng thống Liên bang.
- Đối nội: Sự tranh chấp giữa các đảng phái và xung đột sắc tộc là hai thách thức lớn.
- Đối ngoại: Một mặt nước Nga ngả về phương Tây, mặt khác lại khắc phục và phát triển mối quan hệ với các nước châu Á (Trung Quốc, Ấn Độ, ASEAN...).
- Năm 2002, Pu-tin lên làm Tổng thống, nước Nga có nhiều chuyển biến khả quan: kinh tế phát triển, chính trị - xã hội ổn định, vị thế quốc tế được nâng cao.

**MỘT SỐ ĐỀ THI ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG
TỪ NĂM 2002 ĐẾN NĂM 2008**

Câu hỏi: *Những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70.*
(Đề thi Trường CDSP Trà Vinh - Trường CĐ Cộng đồng Trà Vinh, năm 2003 phần tự chọn).

Đáp án và hướng dẫn trả lời:

** Hoàn cảnh:*

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, uy tín chính trị và địa vị Liên Xô được nâng cao trên trường quốc tế. Tuy nhiên, Chiến tranh thế giới thứ hai đã tàn phá đất nước với những tổn thất nặng nề: khoảng 27 triệu người chết, 1.710 thành phố và hơn 70.000 làng mạc bị thiêu hủy, 32.000 nhà máy, xí nghiệp bị tàn phá, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn.

- Bên ngoài: Các nước phương Tây (do Mỹ cầm đầu) đã thực hiện chính sách thù địch với Liên Xô, tiến hành "Chiến tranh lạnh", tích cực chạy đua vũ trang, bao vây kinh tế nhằm chuẩn bị một cuộc chiến tranh tổng lực để tiêu diệt Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

** Những thành tựu chủ yếu:*

- Để đưa đất nước vượt qua thời kì khó khăn, nhân dân Liên Xô đã khẩn trương tiến hành công cuộc hàn gắn các vết thương chiến tranh, xây dựng lại đất nước, hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế (1946-1950) trong vòng 4 năm 3 tháng.

- Từ năm 1950, Liên Xô đã thực hiện nhiều kế hoạch dài hạn: kế hoạch 5 năm lần thứ năm (1951-1955), lần thứ sáu (1956-1960)... nhằm tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội và đã thu được nhiều thành tựu to lớn.

- Đến giữa những năm 70, Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới (sau Mỹ), chiếm khoảng 20% tổng sản lượng công nghiệp thế giới. Tốc độ tăng trưởng bình quân của công nghiệp Liên Xô là 9,6%. Về sản xuất nông nghiệp, riêng năm 1970, Liên Xô đã đạt được sản lượng và năng suất ngũ cốc cao chưa từng có với 186 triệu tấn ngũ cốc, năng suất trung bình 15,6 tạ/héc-ta.

- Về khoa học - kĩ thuật: Liên Xô chiếm nhiều đỉnh cao ở các lĩnh vực vật lí, hóa học, điện tử, điều khiển học, khoa học vũ trụ...

+ 1949: Chế tạo thành công bom nguyên tử.

+ 1957: Là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái Đất.

+ 1961: Phóng con tàu vũ trụ Phương Đông bay vòng quanh Trái Đất, mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người, dẫn đầu thế giới về chuyến bay dài ngày trong vũ trụ.

- Đứng đầu thế giới về trình độ học vấn của nhân dân với gần 3/4 dân số có trình độ đại học và trung học, trên 30 triệu người làm việc trí óc, công nhân chiếm 1/2 số người lao động trong cả nước.

- Đầu những năm 70, bằng việc kí kết với Mỹ các hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) và về một số biện pháp nhằm hạn chế vũ khí tiến công chiến lược (SALT-1, SALT-2), Liên Xô đã đạt thể cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự nói chung và sức mạnh lực lượng hạt nhân nói riêng với Mỹ và các nước phương Tây.

Câu hỏi: *Nêu những thành tựu nổi bật của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ 1945 đến giữa những năm 70. Ý nghĩa lịch sử của những thành tựu đó.*

(Đề thi Trường CDSP Hà Nam, năm 2006, dành cho thí sinh học chương trình không phân ban).

Đáp án và hướng dẫn trả lời:

1. *Mở đầu:* Nêu khái quát những khó khăn cơ bản của đất nước và hoàn cảnh quốc tế sau chiến tranh ảnh hưởng đến Liên Xô và nhiệm vụ đặt ra cho Liên Xô.

2. *Nội dung*

a. *Những thành tựu nổi bật của Liên Xô (1945 - 1970)*

Từ 1946 – 1950: Liên Xô thực hiện thắng lợi và vượt mức kế hoạch khôi phục kinh tế 5 năm. Từ năm 1950 trở đi, Liên Xô đã thực hiện hàng loạt kế hoạch 5 năm và đạt được những thành tựu to lớn về mọi mặt.

+ Về kinh tế: 1950, tổng sản lượng công nghiệp tăng 73% so với trước chiến tranh, một số ngành công nghiệp vượt mức trước chiến tranh.

Năm 1972, sản lượng công nghiệp tăng 321 lần so với năm 1922, chiếm 20% của thế giới, thu nhập bình quân tăng khoảng 120 lần đứng thứ 2 sau Mỹ và đi đầu trong một số ngành công nghiệp mới: vũ trụ, công nghiệp điện, nguyên tử.

+ Về khoa học - kĩ thuật:

Năm 1949, chế tạo thành công bom nguyên tử; 1957 là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo bay vào quỹ đạo Trái Đất, năm 1961 là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ Ga-ga-rin bay vòng quanh Trái Đất mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.

+ Về quân sự: Từ 1972, qua một số hiệp ước, hiệp định về hạn chế vũ khí chiến lược, Liên Xô đã đạt được thể cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự nói chung và vũ khí hạt nhân nói riêng.

b. *Ý nghĩa*

- Những thành tựu đó có ý nghĩa lớn lao về quân sự, chính trị: Làm đảo lộn toàn bộ chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ và đồng minh của chúng, tăng cường củng cố hoà bình và thúc đẩy cách mạng thế giới phát triển.

- Tuy nhiên, trong công cuộc xây dựng đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội Liên Xô cũng mắc phải một số sai lầm tác động xấu đến nền kinh tế Liên Xô.

III. CÁC NƯỚC Á, PHI VÀ MỸ LA-TINH (TỪ 1945 ĐẾN NAY)

I. Các nước Đông Bắc Á

a. Nét chung về khu vực Đông Bắc Á

- Đông Bắc Á là khu vực rộng lớn, đông dân nhất thế giới và có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Bắc Á (trừ Nhật Bản) đều bị chủ nghĩa thực dân nô dịch.
- Từ nửa sau thế kỉ XX, khu vực Đông Bắc Á đã đạt được sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế, đời sống nhân dân được cải thiện.

b. Trung Quốc

* Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc và thành tựu 10 năm xây dựng chế độ mới (1949-1959)

- Sự thành lập:

+ Sau chiến tranh chống Nhật kết thúc, từ năm 1946 đến năm 1949 ở Trung Quốc đã diễn ra cuộc nội chiến giữa Quốc dân Đảng và Đảng Cộng sản.

+ Cuối năm 1949, nội chiến kết thúc.

+ Ngày 01/10/1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập.

- Ý nghĩa:

+ Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Trung Quốc đã hoàn thành, chấm dứt hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến, đưa nước Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

+ Ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

- Thành tựu 10 năm đầu xây dựng chế độ mới:

+ Nhiệm vụ hàng đầu của nhân dân Trung Quốc là đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và giáo dục.

+ Trên cơ sở thắng lợi của công cuộc khôi phục kinh tế, cải cách ruộng đất, cải tạo công thương nghiệp, phát triển văn hóa, giáo dục trong những năm 1950-1952, Trung Quốc đã thực hiện kế hoạch 5 năm đầu tiên (1953-1957). Nhờ nỗ lực lao động của toàn dân và sự giúp đỡ Liên Xô, kế hoạch 5 năm đã hoàn thành thắng lợi. Bộ mặt đất nước có những thay đổi rõ rệt.

- Về đối ngoại:

+ Trung Quốc thi hành chính sách tích cực nhằm củng cố hòa bình và thúc đẩy sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.

+ Ngày 18/01/1950, Trung Quốc thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

b. Trung Quốc 20 năm không ổn định (1959-1978)

- Về đối nội

+ Từ năm 1959 đến 1978, Trung Quốc lâm vào tình trạng không ổn định về kinh tế, chính trị và xã hội. Với việc đề ra và thực hiện đường lối "Ba ngọn cờ hồng" từ năm 1958 ("Đường lối chung", "Đại nhảy vọt", "Công xã nhân dân"), các nhà lãnh đạo Trung Quốc hy vọng nhanh chóng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

+ Hậu quả là từ cuối năm 1958 đến đầu 1959, nạn đói diễn ra trầm trọng trong cả nước, đời sống nhân dân khó khăn, sản xuất ngừng trệ, đất nước không ổn định.

+ Những khó khăn về kinh tế đã dẫn đến biến động về chính trị. Năm 1959, Lưu Thiếu Kỳ được cử làm Chủ tịch nước, Mao Trạch Đông làm Chủ tịch Đảng Cộng sản. Trong nội bộ ban lãnh đạo Trung Quốc xảy ra sự bất đồng gay gắt về đường lối dẫn tới cuộc tranh giành quyền lực, đỉnh cao là cuộc "Đại cách mạng văn hóa vô sản" (1966-1968).

+ Trong những năm 1968-1978, trong nội bộ ban lãnh đạo Trung Quốc vẫn tiếp tục diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt thanh trừng, lật đổ lẫn nhau.

- Về đối ngoại

+ Trung Quốc ủng hộ cuộc đấu tranh chống Mỹ xâm lược của nhân dân Việt Nam cũng như cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước Á, Phi và Mỹ La-tinh.

+ Cũng trong thời kì này, đã xảy ra cuộc xung đột biên giới giữa Trung Quốc với Ấn Độ (1962), giữa Trung Quốc với Liên Xô (1969).

+ Tháng 02/1972, Tổng thống Mỹ Ních-xon sang thăm Trung Quốc, mở đầu quan hệ mới theo hướng hòa dịu giữa hai nước.

** Công cuộc cải cách – mở cửa (từ năm 1978)*

+ Tháng 12/1978, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc vạch ra đường lối mới. Đường lối này nâng lên thành đường lối chung của Đại hội XII (9/1982), đặc biệt là Đại hội XIII (10/1987) của Đảng: lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, tiến hành cải cách và mở cửa, chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa linh hoạt hơn, nhằm hiện đại hóa và xây dựng chủ nghĩa mang màu sắc Trung Quốc, với mục tiêu biến Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ và văn minh.

+ Từ khi thực hiện đường lối cải cách, đất nước Trung Quốc đã có những biến đổi căn bản. Sau 20 năm (1979-1998), nền kinh tế Trung Quốc tiến bộ nhanh chóng, đạt tốc độ tăng trưởng cao, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

+ Nền khoa học - kĩ thuật, văn hóa, giáo dục Trung Quốc đạt những thành tựu khá cao.

- Về đối ngoại:

Chính sách của Trung Quốc có nhiều thay đổi, vai trò và địa vị quốc tế ngày càng được nâng cao.

Trung Quốc đã thu hồi chủ quyền đối với Hồng Kông (7/1997) và Ma Cao (12/1999). Đài Loan là một bộ phận của lãnh thổ Trung Quốc, nhưng đến nay vẫn nằm ngoài sự kiểm soát của nước này.

2. Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ

a. Các nước Đông Nam Á

* Sự thành lập các quốc gia độc lập ở Đông Nam Á

- Vài nét chung về quá trình đấu tranh giành độc lập

+ Khu vực Đông Nam Á rộng 4,5 triệu m², hiện nay gồm 11 quốc gia với số dân 536 triệu người (2002).

+ Đông Nam Á vốn là thuộc địa của các nước đế quốc Âu - Mỹ (trừ Thái Lan), trong những năm Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á bị biến thành thuộc địa của Nhật Bản.

+ Tận dụng thời cơ Nhật đầu hàng Đồng minh, giữa tháng 8/1945, nhân dân Đông Nam Á đứng lên đấu tranh, nhiều nước đã giành được độc lập, hoặc đã giải phóng phần lớn lãnh thổ khỏi tay quân phiệt Nhật Bản.

+ Nhưng ngay sau đó, thực dân Âu - Mỹ quay trở lại tái chiếm Đông Nam Á. Nhân dân các nước lại phải tiến hành kháng chiến chống xâm lược.

+ Các nước lần lượt giành được độc lập: In-đô-nê-xi-a (1949), Phi-lip-pin (1946), Miến Điện (1948), Mã Lai (1957), Xin-ga-po (1959), Việt Nam, Lào và Căm-pu-chi-a (1975), Bru-nây (1984), Đông Ti-mo (2002).

- Lào (1945-1975)

+ Giai đoạn 1945-1954: Kháng chiến chống Pháp

* Giữa tháng 8/1945, Nhật đầu hàng Đồng minh. Nắm bắt thời cơ, ngày 23/8/1945, nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền. Ngày 12/10, Chính phủ Dân tộc ra mắt quốc dân và tuyên bố nền độc lập của Lào.

* Tháng 3/1946, thực dân Pháp trở lại xâm lược Lào.

* Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương và sự giúp đỡ của quân tình nguyện Việt Nam, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Lào ngày càng phát triển.

* Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơ-ne-vơ (7/1954) đã công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Lào, thừa nhận địa vị hợp pháp của các lực lượng kháng chiến Lào.

+ Giai đoạn 1954-1975: Kháng chiến chống Mỹ

* Ngày 22-2-1955: Đảng Nhân dân cách mạng Lào thành lập lãnh đạo kháng chiến chống Mỹ.

* Đầu những năm 60: Vùng giải phóng Lào chiếm 2/3 đất đai và hơn 1/3 dân số cả nước.

* 1964-1973: Đánh bại "Chiến tranh đặc biệt" và "chiến tranh đặc biệt tăng cường" của Mỹ.

* 21-2-1973: Kí Hiệp định Viêng Chăn lập lại hoà bình, thực hiện hoà hợp dân tộc ở Lào.

* Từ tháng 5 đến tháng 12-1975: Nhân dân nổi dậy và giành chính quyền trong cả nước.

* 2-12-1975: Nước cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào thành lập, cách mạng Lào bước sang thời kì mới xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- *Cam-pu-chia (1945-1951)*

+ Giai đoạn 1945-1954: Kháng chiến chống Pháp

* Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược, nhân dân Cam-pu-chia phải đứng lên kháng chiến

* Tháng 4-1950: Mặt trận Dân tộc thống nhất và Chính phủ kháng chiến ra đời

* Tháng 6-1951: Lực lượng vũ trang thành lập

* Tháng 7-1951: Đảng Nhân dân cách mạng Cam-pu-chia ra đời.

* 1954: Phối hợp với quân đội Việt Nam, thất bại của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ, hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết, lập lại hoà bình ở Đông Dương.

+ Giai đoạn 1954-1975

* Từ năm 1954 đến đầu năm 1970, Chính phủ Xi-ha-núc thực hiện đường lối hoà bình, trung lập, không tham gia bất cứ khối liên minh quân sự, chính trị nào; tiếp nhận viện trợ từ mọi phía miễn là không có điều kiện ràng buộc.

* Ngày 18/3/1970, Chính phủ Xi-ha-núc bị lật đổ bởi các thế lực tay sai Mỹ. Từ đây, nhân dân Cam-pu-chia sát cánh cùng nhân dân Việt Nam và Lào tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, từng bước giành thắng lợi.

* Ngày 17/4/1975, thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng. Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Cam-pu-chia kết thúc.

- *Giai đoạn 1975-1991*

* Ngay sau đó, tập đoàn Kơ-me đỏ do Pôn Pốt cầm đầu đã phản bội cách mạng, thi hành các chính sách diệt chủng, tàn sát hàng triệu người dân vô tội.

* Nhân dân Cam-pu-chia được sự giúp đỡ của quân tình nguyện Việt Nam, đã nổi dậy đánh đuổi tập đoàn Kơ-me đỏ. Ngày 7/1/1979, thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng, Cộng hoà Nhân dân Cam-pu-chia được thành lập. Cam-pu-chia bước vào thời kì hồi sinh, xây dựng lại đất nước.

* Từ năm 1979, ở Cam-pu-chia diễn ra cuộc nội chiến kéo dài hơn một thập niên giữa lực lượng của Đảng Nhân dân cách mạng với các phe phái đối lập chủ yếu là lực lượng Kơ-me đỏ.

* Với sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế, các bên Cam-pu-chia đã đi đến thoả thuận hoà giải, hoà hợp dân tộc. Ngày 23/10/1991, Hiệp định hoà bình về Cam-pu-chia được kí kết tại Pa-ri.

* Sau cuộc tổng tuyển cử tháng 9/1993, Quốc hội mới đã thông qua Hiến pháp, tuyên bố thành lập Vương quốc Cam-pu-chia do N.Xi-ha-núc làm Quốc vương. Từ đó đời sống chính trị và kinh tế của nhân dân Cam-pu-chia bước sang một thời kì phát triển mới.

b. Quá trình xây dựng và phát triển của các nước Đông Nam Á

Các nước Đông Nam Á sau khi giành độc lập đã bước vào thời kì phát triển kinh tế. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng đất nước, các nước trong khu vực đã thực hiện chiến lược phát triển kinh tế khác nhau.

- Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN

+ Sau khi giành được độc lập, nhóm 5 nước ASEAN (In-đô-nê-xia, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Thái Lan) đều tiến hành công nghiệp hoá, thay thế nhập khẩu (chiến lược kinh tế hướng nội) với mục tiêu nhanh chóng xoá bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.

+ Thực hiện chiến lược kinh tế hướng nội, các nước này đã đạt một số thành tựu bước đầu về kinh tế - xã hội.

+ Từ những năm 60-70 trở đi, chuyển sang chiến lược công nghiệp hoá, lấy xuất khẩu làm chủ đạo (chiến lược kinh tế hướng ngoại). Các nước này đều tiến hành "mở cửa" nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật của nước ngoài, tập trung sản xuất hàng hoá để xuất khẩu, phát triển ngoại thương.

+ Sau khi thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại, bộ mặt kinh tế - xã hội của các nước này có sự biến đổi to lớn. Tỷ trọng công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân cao hơn nông nghiệp, mậu dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.

- Nhóm các nước Đông Dương

+ Vào những năm 80-90 của thế kỉ XX, các nước này từng bước chuyển sang nền kinh tế thị trường.

+ Lào đã đạt được một số thành tựu bước đầu, nhưng về căn bản Lào vẫn là một nước nông nghiệp lạc hậu. Từ cuối năm 1986, nước Lào thực hiện công cuộc đổi mới, nền kinh tế có sự khởi sắc, đời sống các bộ tộc được cải thiện.

+ Cam-pu-chia bước vào thời kì phục hồi kinh tế và đạt được một số thành tựu đáng kể nhưng Cam-pu-chia vẫn là một nước nông nghiệp.

- Các nước khác ở Đông Nam Á

+ Bru-nây: Hầu như toàn bộ thu nhập của nước này đều dựa vào nguồn dầu mỏ và khí tự nhiên. Lương thực, thực phẩm phải nhập đến 80%. Từ giữa những năm 80 của thế kỉ XX, chính phủ thi hành chính sách đa dạng hoá nền kinh tế để tiết kiệm nguồn năng lượng dự trữ, gia tăng các mặt hàng tiêu dùng và xuất khẩu.

+ Mi-an-ma: Tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm chạp. Từ cuối năm 1998, chính phủ tiến hành cải cách kinh tế và "mở cửa", do đó nền kinh tế có sự khởi sắc.

** Sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN*

- Sự ra đời của tổ chức ASEAN

+ Sau khi giành được độc lập, bước vào một thời kì phát triển kinh tế trong điều kiện rất khó khăn, nhiều nước trong khu vực thấy cần có sự hợp tác với nhau để cùng phát triển.

+ Các nước Đông Nam Á muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực, nhất là khi thấy cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Đông Dương đang bị sa lầy và thất bại là không tránh khỏi.

+ Những tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới xuất hiện ngày càng nhiều, những thành công của Khối thị trường chung châu Âu (EEC) đã cổ vũ các nước Đông Nam Á tìm cách liên kết với nhau.

+ Ngày 8/8/1967, Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Băng cốc (Thái Lan) với sự tham gia của 5 nước: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po, Thái Lan.

- Sự phát triển

+ Trong giai đoạn đầu (1967-1975), ASEAN là một tổ chức non yếu, sự hợp tác trong khu vực còn lỏng lẻo, chưa có vị trí trên trường quốc tế. Sự khởi sắc của ASEAN được đánh dấu từ Hội nghị cấp cao lần thứ nhất họp tại Ba-li (In-đô-nê-xi-a). Tháng 2/1976, với Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á (gọi tắt là Hiệp ước Ba-li).

+ Vào thời điểm này, quan hệ giữa các nước Đông Dương và ASEAN bước đầu được cải thiện. Hai nhóm nước đã thiết lập quan hệ ngoại giao và bắt đầu có những chuyến viếng thăm lẫn nhau của các lãnh đạo cấp cao.

+ Năm 1984, Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN.

+ Từ đầu những năm 90, ASEAN tiếp tục mở rộng thành viên của mình trong bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều thuận lợi.

+ Ngày 22/7/1992, Việt Nam và Lào tham gia Hiệp ước Ba-li. Tiếp đó, tháng 7/1995, Việt Nam trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN. Tháng 9/1997, Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN, tháng 4/1999, Cam-pu-chia được kết nạp vào tổ chức này.

Như vậy, từ 5 nước sáng lập ban đầu, đến năm 1999, ASEAN đã phát triển thành 10 nước thành viên. Từ đây, ASEAN đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hoà bình, ổn định cùng phát triển.

b. Ấn Độ

* Các cuộc đấu tranh giành độc lập.

- Ấn Độ là một nước rộng lớn và đông dân thứ 2 ở châu Á.

- Sau chiến tranh thế giới thứ 2, cuộc đấu tranh chống thực dân Anh đòi độc lập của nhân dân Ấn Độ dưới sự lãnh đạo của Đảng Quốc đại phát triển mạnh mẽ.

- Trước sức ép của phong trào đấu tranh, thực dân Anh buộc phải nhượng bộ chia nước này thành 2 quốc gia trên cơ sở tôn giáo: Ấn Độ của người theo Ấn Độ giáo và Pa-ki-xtan của người theo Hồi giáo. Ngày 15/8/1947, hai nước tự trị Ấn Độ và Pa-ki-xtan được thành lập.

- Đảng Quốc đại lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập hoàn toàn. Ngày 26/1/1950, Ấn Độ tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hoà.

- Sự thành lập nước cộng hoà Ấn Độ có ảnh hưởng quan trọng đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

* Công cuộc xây dựng đất nước

- Kinh tế

+ Đạt được nhiều thành tựu về công nghiệp và nông nghiệp, đặc biệt là công nghiệp nặng, chế tạo máy, xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại.

+ Nhờ tiến hành cuộc "cách mạng xanh" trong nông nghiệp, từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX, Ấn Độ đã tự túc được lương thực. Từ năm 1995, Ấn Độ là nước xuất khẩu gạo đứng hàng thứ 3 trên thế giới.

- Khoa học, kĩ thuật và văn hoá giao dục

+ Có những bước tiến nhanh chóng và hiện nay đang cố gắng vươn lên hàng các cường quốc về công nghiệp phần mềm, công nghệ hạt nhân, công nghệ vũ trụ.

+ Cuộc "cách mạng chất xám" đã đưa Ấn Độ trở thành một trong những cường quốc sản xuất phần mềm lớn nhất thế giới.

- Về đối ngoại

+ Ấn Độ theo đuổi chính sách hoà bình, trung lập tích cực, luôn ủng hộ cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc.

+ Ngày 7/1/1972, Ấn Độ thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

3. Các nước Châu Phi Và Mỹ La-tinh

1. Các nước châu Phi

* Vài nét về cuộc đấu tranh giành độc lập

- Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi đặc biệt phát triển từ những năm 50 của thế kỉ XX, trước hết là ở khu vực Bắc Phi, sau đó lan ra các khu vực khác.

- Năm 1960 là "năm châu Phi" với 17 nước được trao trả độc lập. Năm 1975, chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cùng hệ thống thuộc địa cơ bản bị tan rã.

- Từ sau năm 1975, nhân dân các nước thuộc địa còn lại ở châu Phi hoàn thành cuộc đấu tranh đánh đổ nền thống trị thực dân cũ, giành độc lập dân tộc và quyền sống của con người.

- Tại Nam Phi, trước áp lực đấu tranh của người da màu, tháng 2/1990, chế độ phân biệt chủng tộc "A-pác-thai" bị xoá bỏ. Tháng 4/1994, Nen-xon-Man-đê-la trở thành Tổng thống người da đen đầu tiên của Cộng hoà Nam Phi.

* Tình hình phát triển kinh tế - xã hội

- Công cuộc xây dựng đất nước, phát triển kinh tế - xã hội đã thu được những thành tựu bước đầu.

- Nhiều nước châu Phi vẫn còn tình trạng lạc hậu, không ổn định và khó khăn: Xung đột quân sự về sắc tộc và tôn giáo, đảo chính, nội chiến diễn ra liên miên; bệnh tật và mù chữ; sự bùng nổ về dân số; đói nghèo, nợ nần và phụ thuộc nước ngoài... Tất cả những điều đó đã và đang là thách thức lớn đối với châu Phi.

- Con đường đi tới tương lai tươi sáng của châu Phi còn phải trải qua nhiều khó khăn, gian khổ.

b. Các nước Mỹ La-tinh

* *Vài nét về quá trình đấu tranh giành và bảo vệ độc lập dân tộc.*

- *Vài nét chung:*

+ Nhiều nước ở Mỹ La-tinh sớm giành được độc lập từ tay thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha vào đầu thế kỉ XIX, nhưng sau đó lại lệ thuộc vào Mỹ.

+ Sau chiến tranh thế giới thứ 2, Mỹ tìm cách biến khu vực Mỹ La-tinh thành "sân sau" của mình và xây dựng các chế độ độc tài thân Mỹ. Cũng vì thế, cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mỹ bùng nổ và phát triển. Tiêu biểu là thắng lợi của cách mạng Cu Ba.

- Cu ba

+ Tháng 3/1952, với sự giúp đỡ của Mỹ, Ba-ti-xta đã thiết lập chế độ độc tài quân sự ở Cu Ba.

+ Nhân dân Cu Ba đã đứng lên đấu tranh chống chế độ độc tài dưới sự lãnh đạo của Phi-đen Ca-xtơ-rô, mở đầu bằng cuộc tấn công vào trại lính Môn-ca-đa của 135 thanh niên yêu nước do Phi-đen Ca-xtơ-rô chỉ huy (26/7/1953).

+ Ngày 1/1/1959, chế độ độc tài Ba-ti-xta sụp đổ, nước Cộng hoà Cu Ba ra đời do Phi-đen Ca-xtơ-rô đứng đầu.

+ Nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của cách mạng Cu Ba, tháng 8/1961, Mỹ để xướng việc tổ chức "Liên minh vì tiến bộ" để lôi kéo các nước Mỹ La-tinh. Từ thập niên 60-70, phong trào đấu tranh chống Mỹ và chế độ độc tài thân Mỹ giành độc lập ở khu vực càng phát triển và giành nhiều thắng lợi.

+ Cùng với những hình thức bãi công của công nhân, nổi dậy của nông dân đòi ruộng đất, đấu tranh nghị trường để thành lập các chính phủ tiến bộ cao trào đấu tranh vũ trang bùng nổ mạnh mẽ ở Mỹ La-tinh đã biến châu lục này thành "Lục địa bùng cháy".

+ Kết quả là chính quyền độc tài ở nhiều nước Mỹ La-tinh đã bị lật đổ, các chính phủ dân tộc dân chủ được thiết lập.

* *Tình hình phát triển kinh tế - xã hội*

+ Các nước Mỹ La-tinh bước vào thời kì xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Một số nước đã trở thành các nước công nghiệp mới như: Bra-xin, Ác-hen-ti-na, Mê-hi-cô.

+ Đến thập niên 80, các nước Mỹ La-tinh gặp nhiều khó khăn: Sự suy thoái nặng nề về kinh tế, lạm phát tăng nhanh, khủng hoảng cơ cấu trầm trọng nợ nước ngoài chồng chất, dẫn đến nhiều biến động về chính trị.

+ Bước sang thập niên 90, nền kinh tế Mỹ La-tinh có chuyển biến tích cực hơn: Lạm phát được hạ từ mức 4 con số xuống còn dưới 30%/năm. Một số nước đạt mức lí tưởng như: Mê-hi-cô 4,4%; Bô-li-vi-a 4,45%; Chi-lê 4,6%...

Tuy nhiên, tình hình kinh tế của nhiều nước Mỹ La-tinh còn gặp không ít khó khăn, mâu thuẫn xã hội là vấn đề nổi cộm, tham nhũng trở thành quốc nạn đã hạn chế sự phát triển kinh tế.